TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày : 24/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST-HS ngày 25/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1983 tại: huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Huỳnh Văn Th, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1966. Hiện làm nông, sinh sống tại xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Vợ: Đặng Thị Như S, sinh năm: 1985. Hiện đang làm nông và sinh sống cùng địa chỉ với bị cáo; Con: có 02, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Ngày 21/6/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thành T1 - sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1 - sinh năm 1972 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ2 (Công ty X).

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Đại diện theo ủy quyền: Phan Ngọc T2, sinh năm 1978 (có mặt).

- *Bị đơn dân sự*: Phan Ngọc T2, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn T1, xã S, Thị xã K, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:* NLC, sinh năm 1997 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn T2, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô tải BKS 81C-036.24, trọng tải 14400kg - thuộc sở hữu của Công ty X, được ông Phan Ngọc T2 thuê lại. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/6/2017, Huỳnh Văn T - có giấy phép lái xe theo quy định (được Phan Ngọc T2 thuê) điều khiển xe ô tô 81C-036.24 chở nông sản đi từ tỉnh Gia Lai đến thành phố Đà Nẵng. Đi cùng có phụ xe NLC. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Quốc lộ 19 thuộc thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định (khu vực đông dân cư), T điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 50 - 60km/h, đi ở phần đường phía nam, hướng ngược chiều cách xe ô tô khoảng 50-60m có ông Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô BKS 77M4 - 3685 đang đi đến ở phần đường phía bắc rồi đi ra giữa đường, bắt đầu đến phần đường phía nam. Nghĩ rằng ông T3 qua đường, T bóp còi, nhá phanh giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô đi hoàn toàn sang phần đường phía bắc để né tránh. Khi xe ô tô cách xe ông T3 khoảng 20- 30m, T thấy ông T3 điều khiển xe quay lại phần đường phía bắc. T không kịp xử lý đã để phần góc cản trước bên phải xe ô tô tông vào phần đầu xe mô tô, xảy ra tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn T3 chết tại chỗ. Theo kết luận ngày 27/6/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định ngày 27/6/2017 thì nguyên nhân Nguyễn Văn T3 chết là do sốc đa chấn thương.

Hai phương tiện liên quan đến tai nạn là xe mô tô 77M4-3685 và xe ô tô 81C - 036.24 bị hư hỏng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn Văn T3 tổng cộng số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh (BL: 12a - 63).

Tại Bản cáo trạng số 44/QĐ-KSĐT ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội : Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận diễn biến và hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"; áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Tuyên xử bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 591 và 601 của BLDS năm 2015 buộc ông Phan Ngọc T2 phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T3 một khoản tiền phù hợp, về các khoản chi phí hợp lý để mai táng và tổn thất tinh thần, ngoài số tiền 14.000.000đ đã tự nguyện bồi thường trước (tại phiên tòa gia đình nạn nhân T3 yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật). Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên về việc bồi thường cho xe mô tô 77M4-3685 với số tiền 3.000.000đ.

Đối với xe ô tô 81C-036.24: Sau khi tai nạn xảy ra bị hư hỏng, ông Phan Ngọc T2 (được chủ sở hữu phương tiện - Công ty X ủy quyền) không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường.

Về vật chứng: Xe mô tô 77M4-3685 và xe ô tô 81C-036.24 Cơ quan Điều tra đã giao trả cho chủ phương tiện theo quy định của pháp luật.

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.
Án phí DSST: Buộc ông Phan Ngọc T2 phải chịu theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ đã điều khiển xe ô tô tải BKS 81C-036.24 đi trong khu dân cư vượt quá tốc độ quy định, đi không đúng phần đường quy định - lấn hoàn toàn qua phần đường dành cho xe ngược chiều dẫn đến gây tai nạn giao thông cho 01 người - đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại Điều 9 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, gây hậu quả nghiêm

trọng làm chết 01 người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với quy định*: "1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".*

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Huỳnh Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn thật sự ăn năn hối cải của hành vi phạm tội của mình, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo có nhân thân lai lịch tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Trong vụ tai nạn này nạn nhân T3 đã điều khiển xe mô tô tạo tình huống khó phán đoán cho bị cáo T. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi xảy ra tai nạn đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T3 - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nhưng xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Xe ô tô biển kiểm soát 81C-036.24 thuộc sở hữu của Công ty X, Công ty đã ủy quyền cho ông Phan Ngọc T2 tham gia tố tụng. Sau khi tai nạn xảy ra chiếc xe bị hư hỏng nhưng ông Phan Ngọc T2 không yêu cầu Huỳnh Văn T bồi thường nên miễn xét.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo, bị đơn dân sự đã bồi thường cho gia đình bị hại 14.000.000đ; tại phiên tòa các bên thống nhất thỏa thuận bồi thường cho chiếc xe mô tô 77M4-3685 với số tiền 3.000.000đ; gia đình bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: các khoản yêu cầu bồi thường về tiền xe thuê chở thi về (200.000đ), tiền thuê xe chở xe máy về nhà (300.000đ) là các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật; thỏa thuận về bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 77M4-3685 (3.000.000đ) là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Thiệt hại mà bị cáo gây ra cho gia đình bị hại là chết 01 người, nên căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 591 của Bộ Luật dân sự năm 2015 cần buộc bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mai táng: **30.000.000đ**;
- Tổn thất tinh thần: tính bằng 95 tháng lương tối thiểu = 95 x 1.300.000đ = **123.500.000đ** (Một trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng mức bồi thường: **157.000.000đ** (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Bị cáo (được Phan Ngọc T2 thuê điều khiển xe ô tô) - là người gây tai nạn dẫn đến làm ông Nguyễn Văn T3 chết; ông Phan Ngọc T2 là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp phương tiện gây tai nạn (hợp đồng thuê tài sản hợp lệ số 17/2016/TTGT-PNT ngày 02/10/2016); nên căn cứ quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc ông Phan Ngọc T2 phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền nói trên.

Bị cáo T và ông Phan Ngọc T2 đã bồi thường trước 14.000.000đ, như vậy ông Phan Ngọc T2 còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền: 143.000.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

[7] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 81C-036.24: Sau khi tai nạn xảy ra xe bị hư hỏng, ông Phan Ngọc T2 (được Công ty X ủy quyền) không yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn Tuấn bồi thường nên không xét.

[8] **Về vật chứng**: Cơ quan Điều tra đã giao trả cho chủ phương tiện theo quy định của pháp luật nên không xét.

[9] **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Ông Phan Ngọc T2 phải chịu 5% trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Phan Ngọc T2 phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại

Nguyễn Văn T3 số tiền 143.000.000đ (*Một trăm bốn mươi ba triệu đồng*) - ngoài số tiền 14.000.000đ đã bồi thường trước. Người nhận tiền: Nguyễn Thành T1 - đại diện hợp pháp gia đình người bị hại.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm**: Ông Phan Ngọc T2 phải nộp 7.150.000đ (*Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh**;**
- VKSND huyện;
- Cơ quan Điều tra CA huyện;
- Cơ quan THHS CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Gia đình bị hại;
- Bị đơn DS, NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**